TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 10/04/2023

(V/v tranh chấp Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Hoàng Văn Hạnh

2. Ông Nguyễn Văn Đông

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Bà Võ Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/HPT ngày 03 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: **Ông Ngô Ngọc L**, **sinh năm 1972**

Trú tại: Số 25 ngõ 217 phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị G – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Minh Trung – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa

2.*Bị đơn:* **Bà Nguyễn Hồng D**, **sinh năm 1974**

Trú tại: Số 25 ngõ 217 phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Ngô Ngọc L trình bày như sau:

Ông và bà Nguyễn Hồng D lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 09/12/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông bà kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, đây đều là lần kết hôn đầu tiên của ông bà. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống, cách sống khác nhau. Bà D làm ăn kinh tế thất bát sinh ra mâu thuẫn với ông. Ông và bà D sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Bà D không sống cùng nhà với ông mà ở nay đây mai đó, giấu ông và gia đình địa chỉ hiện ở. Bà D vẫn liên lạc với các con nhưng khi các cháu hỏi thì không nói đang ở đâu, hoặc lúc lại nói đang ở miền Nam làm ăn nhưng giấu địa chỉ. Nay ông thấy cuộc sống chung vợ chồng không có, tình cảm bao năm xa cách. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà D.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Hồng D có 02 con chung là Ngô Tuấn D1, sinh ngày 29/8/1999 và Ngô Phương T, sinh ngày 03/6/2003. Các cháu hiện đang ở cùng ông nhưng đều đã đủ tuổi trưởng thành và tự lo được cuộc sống nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Ông L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D nhưng bà D không có bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại tất cả các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Ngọc L có ý

kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình trạng chung sống và hôn nhân của ông L để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn ly hôn của ông Ngô Ngọc L là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn, việc Tòa án không áp dụng điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để thực hiện niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn là vi phạm thủ tục tố tụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy không phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Hồng D có hộ khẩu thường trú tại số 25 ngõ 217 phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết.

Bà Nguyễn Hồng D vắng mặt tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Căn cứ điều 207 và 210 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản công khai tài liệu, chứng cứ vắng mặt bà D và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án.

Bà Nguyễn Hồng D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

Về phương thức tống đạt: Bà Nguyễn Hồng D từ trước thời điểm thụ lý vụ án đã không còn sinh sống tại nơi đăng ký thường trú. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy căn cứ vào nơi cư trú cuối cùng của bà D tại số 25 ngõ 217 phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội để thụ lý vụ án. Xác minh con chung của ông bà là anh Ngô Tuấn D1 cung cấp thì bà D đã biết được thông tin ông L khởi kiện đề nghị ly hôn bà nhưng bà D cố tình giấu địa chỉ, không cung cấp thông tin nơi hiện ở. Vì vậy, xét thấy việc áp dụng phương thức tống đạt niêm yết văn bản tố tụng tại nơi đăng ký thường trú của bà D là không đảm bảo cho việc bà D biết được các văn bản tố tụng nên căn cứ điều 180 Bộ

luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy áp dụng phương thức tống đạt đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để bà D biết được các hoạt động tố tụng giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy cho rằng cần áp dụng điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để thực hiện niêm yết văn bản tố tụng là không đảm bảo cho bà D biết được các văn bản tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ông Ngô Ngọc L và bà Nguyễn Hồng D lấy nhau có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của ông L, lời cung cấp của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa ông L, bà D trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và mẫu thuẫn đã tồn tại trong thời gian dài. Quá trình giải quyết vụ án bà D vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn cũng như các yêu cầu khác trong vụ án của ông L. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể hòa giải để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên. Hội đồng xét xử đánh giá mâu thuẫn của ông, bà đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L đối với bà D.

[3] Về con chung: Theo lời trình bày của ông L và các giấy tờ xuất trình tại Tòa, có căn cứ xác nhận ông Ngô Ngọc L và bà Nguyễn Hồng D có 02 con chung là Ngô Tuấn D1, sinh ngày 29/8/1999 và Ngô Phương T, sinh ngày 03/6/2003. Các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung: Ông L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, bà D không có ý kiến trình bày nên Tòa không xét.

[5] Về khoản nợ chung: Ông L xác nhận không có, bà D không có ý kiến trình bày nên Tòa không xét.

[6] Về án phí: Ông L phải chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng: khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 180; 203; 207; 210; 227; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

**** Xử:*** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Ngọc L đối với bà Nguyễn Hồng D. Ông Ngô Ngọc L được ly hôn bà Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Xác định ông Ngô Ngọc L, bà Nguyễn Hồng D có 02 con chung là Ngô Tuấn D1, sinh ngày 29/8/1999 và Ngô Phương T, sinh ngày 03/6/2003. Các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa không xét.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Tòa án không xét.

Về án phí: Ông Ngô Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0019165 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông Ngô Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- UBND p.Yên Hòa; Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Tú